

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả
kinh phí thăm dò đất san lấp tại núi Đỏ, xã Vĩnh Hòa,
huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh về việc quy định danh mục và giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo Công văn số 12454/UBND-CN ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh về việc chủ trương cho Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Trường Phát lập hồ sơ cấp phép khai thác đất san lấp tại xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1253/TTr-STNMT ngày 22 tháng 11 năm 2016 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đất san lấp tại núi Đỏ, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đất san lấp tại núi Đỏ, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, gồm những nội dung chính như sau:

1. Về tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Trường Phát; địa chỉ: Lô 44, đường 2, Khu đô thị Đông Phát, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu (theo Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh):

- $G = 30.000$ đồng/m³ đối với đất (đất lẫn đá các loại) dùng san lấp, đắp công trình;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền: Q là trữ lượng (quy ra trữ lượng địa chất) của đất san lấp đơn vị được phép khai thác trong thời gian 02 năm là: 333.333 m³;

- d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;
đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 1,0$;
e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác:
- $R = 5\%$ (Đối với VLXD thông thường dùng cho san lấp (đá, cát, đất));
f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:
 $T = (Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = (333.333 \text{ m}^3 \times 30.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 5\%) = 450.000.000 \text{ đồng}$ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn);
g) Tổng số lần nộp: 01 lần;
h) Thời điểm nộp tiền: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa.

2. Về việc hoàn trả kinh phí thăm dò:

Mỏ đất san lấp tại núi Đò, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc chưa thăm dò phê duyệt trữ lượng. Vì vậy, Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Trường Phát không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

Điều 2. Căn cứ nội dung tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Trường Phát về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Trường Phát có trách nhiệm nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định. Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông hư hỏng do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra.

3. UBND huyện Vĩnh Lộc, UBND xã Vĩnh Hòa có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc; Chủ tịch UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc; Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Trường Phát; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, CNXDGT, KTTC (HYT34972).
QDKP 16-188

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *ch*



Lê Thị Thìn